

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 33-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 33-HĐBT NGÀY 1-4-1986
VỀ GIÁ BÁN THUỐC TRỪ SÂU VÀ MỘT SỐ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
CHO HỢP TÁC XÃ, TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ HỘ NÔNG DÂN
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Thi hành Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về những chủ trương, biện pháp cấp bách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 24-2-1986 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Điều lệ quản lý giá ban hành kèm theo Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng Vật giá của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định giá bán thuốc trừ sâu và một số vật liệu xây dựng bán cho các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp và hộ nông dân trong bản phụ lục kèm theo.

Đối với thuốc trừ sâu, Ủy ban Vật giá Nhà nước căn cứ vào giá bán các loại thuốc trong bản phụ lục kèm theo để quy định giá bán các loại khác sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Nông nghiệp.

Điều 2. Mức giá quy định tại điều 1 là giá bán tại các cửa hàng huyện.

Điều 3. Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1986. Các quy định trước đây của Trung ương và địa phương trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁ BÁN THUỐC TRỪ SÂU VÀ MỘT SỐ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
CHO CÁC HỢP TÁC XÃ, TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ HỘ NÔNG DÂN.

(Kèm theo Quyết định số 33-HĐBT ngày 1-4-1986 của Hội đồng Bộ trưởng) ³

Tên hàng và quy cách	Đơn vị tính	Các tỉnh từ Bệnh Trị Thiên trở ra	Các tỉnh duyên hải Nam trung bộ và Tây nguyên	Các tỉnh Nam bộ
I. Bán trong hợp đồng kinh tế ³				
1. Thuốc trừ sâu, trừ bệnh: ^{3 3}				
a) Các loại thuốc nước: ³	Đồng/chai			
- Methyl Parathion (Wofatox) 50 ND - chai 480 cc	- nt -	18	16	13 ³
- Monitor (Filitox) 70DD-chai 480 cc	- nt -	29	25,50	20,50 ³
- Hinosan 40ND-chai 480cc	- nt -	33	29	23 ³
- Bassa 50ND-chai 480cc	- nt -	18	16	13 ³
- DDT sữa 30ND-chai 480cc	- nt -	8,50	7,50	6 ³
b) Các loại thuốc bột, thuốc hạt:				
- BAM 5BR	Đồng/kg	6 ³	5,50	4,50
- Basdin 10H	- nt -	7 ³	6,50 ³	5
- Mipcin 25BHN ³	- nt -	18	16	13 ³
- 666 6BHN ³	- nt -	7	6,50	5
- Falisan ³	- nt -	24,50 ³	21,50	17,50 ³
2. Thép tròn xây dựng:	Đồng/tấn			